

Số: 1529/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

1. Cập nhật các thủ tục hành chính mới được công bố vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định.

2. Niêm yết công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

3. Triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.




**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ) (gửi qua mạng);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh (gửi qua mạng);
- VPUB: CVP, các PCVP, các CV, CTTĐT;
- Lưu: VT, NC, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phương**



**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC**  
**QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**  
**THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP**  
**VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản	1. Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản. 2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y 3. Chi cục Thủy sản
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)		1. Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản. 2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y 3. Chi cục Thủy sản
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)		1. Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản. 2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y 3. Chi cục Thủy sản
4	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm		1. Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản. 2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y 3. Chi cục Thủy sản
5	Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm		1. Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản.
6	Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm		1. Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản.

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**1. Tên thủ tục: Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản**

### **Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Cơ sở sản xuất, kinh doanh nộp 01 (một) bộ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ của một trong các Chi cục (theo từng lĩnh vực đã được phân công tại Quyết định số 206/QĐ-SNNPTNT ngày 12/4/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT).

- Bước 2: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục phải xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ.

- Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục thực hiện thẩm tra hồ sơ kiểm tra, xếp loại cơ sở do đơn vị đã thực hiện hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở (trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra xếp loại).

- Bước 4: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc không cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ có thể được nộp theo một trong các hình thức sau: trực tiếp; gửi qua Fax; E-Mail; mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính); gửi theo đường bưu điện..

**Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Buổi sáng từ 7h30 đến 11h00, buổi chiều từ 14h00 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên): bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu.

- Bản thuyết minh về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ sở (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên).

- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh).

- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh).

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian xem xét hồ sơ).

**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, số 37 Phạm Văn Đồng, phường Vĩ Dạ, thành phố Huế.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y, số 62 Nguyễn Chí Diểu, phường Thuận Thành, thành phố Huế.

- Chi cục Thủy sản, số 148 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế.

(Phân công các lĩnh vực được thực hiện theo Quyết định số 206/QĐ-SNNPTNT ngày 12/4/2016 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn)

**Kết quả thực hiện TTHC:** Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Thời hạn hiệu lực của kết quả: 03 năm)

**Phí:**

- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000đồng/cơ sở.

**Mẫu đơn, tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Phụ lục VI Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Bản thuyết minh về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ sở tại Phụ lục VII Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

**Điều kiện thực hiện TTHC:** không

**Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Liên Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Công thương hướng dẫn về việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phân công nhiệm vụ kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh: .....

.....

2. Mã số (nếu có): .....

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh: .....

.....

4. Điện thoại..... Fax.....

Email.....

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập: .....

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị ..... (tên cơ quan kiểm tra) ..... cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại: .....

*Đại diện cơ sở  
(Ký tên, đóng dấu)*

Hồ sơ gửi kèm:

-  
-  
-

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BẢN THUYẾT MINH**  
**Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở**

**I- THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh: .....
2. Mã số (nếu có): .....
3. Địa chỉ: .....
4. Điện thoại:..... Fax: ..... Email: .....
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh  
*DN nhà nước*  *DN 100% vốn nước ngoài*   
*DN liên doanh với nước ngoài*  *DN cổ phần*   
*DN tư nhân*  *Khác*   
(ghi rõ loại hình)
6. Năm bắt đầu hoạt động: .....
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh: .....
8. Công suất thiết kế: .....
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây): .....
10. Thị trường tiêu thụ chính: .....

**II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM**

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh	Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên
----	-----------------------------------	--	--

		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	bao bì

### III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

#### 1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh m<sup>2</sup>, trong đó:

+ Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : .....m<sup>2</sup>

+ Khu vực sản xuất, kinh doanh : .....m<sup>2</sup>

+ Khu vực đóng gói thành phẩm : .....m<sup>2</sup>

+ Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: .....m<sup>2</sup>

+ Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : .....m<sup>2</sup>

- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

#### 2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

#### 3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng  Nước giếng

khoan

Hệ thống xử lý:  Không

Có

Phương pháp xử lý: .....

- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất  Mua ngoài

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá: .....

#### 4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....  
.....



5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: ..... người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp: .....người.

+ Lao động gián tiếp: .....người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: ..... người; trong đó ..... của cơ sở và ..... đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,.....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Của cơ sở

Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:

.....

- Thuê ngoài

Tên những PKN gửi phân tích: .....

.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**2. Tên thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)**

**Trình tự thực hiện:**

\* Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh: Trước 06 (sáu) tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm hết hạn; cơ sở sản xuất, kinh doanh nộp 01 (một) bộ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ của một trong các Chi cục *(theo từng lĩnh vực đã được phân công tại Quyết định số 206/QĐ-SNNPTNT ngày 12/4/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT)*.

\* Đối với các Chi cục:

- Bước 1: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục phải xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ.

- Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục thực hiện thẩm tra hồ sơ kiểm tra, xếp loại cơ sở do đơn vị đã thực hiện hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở (trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra xếp loại).

- Bước 3: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc không cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ có thể được nộp theo một trong các hình thức sau: trực tiếp; gửi qua Fax; E-Mail; mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính); gửi theo đường bưu điện..

**Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Buổi sáng từ 7h30 đến 11h00, buổi chiều từ 14h00 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

**Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên); bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu.

- Bản thuyết minh về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ sở (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên).

- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh).

- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh).

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian xem xét hồ sơ).

**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, số 37 Phạm Văn Đồng, phường Vĩ Dạ, thành phố Huế.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y, số 62 Nguyễn Chí Diểu, phường Thuận Thành, thành phố Huế.

- Chi cục Thủy sản, số 148 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế.

*(Phân công các lĩnh vực được thực hiện theo Quyết định số 206/QĐ-SNNPTNT ngày 12/4/2016 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn)*

**Kết quả thực hiện TTHC:**

Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Thời hạn hiệu lực của kết quả: 03 năm).

**Phí:**

- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000đồng/cơ sở

**Mẫu đơn, tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Phụ lục VI Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Bản thuyết minh về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ sở tại Phụ lục VII Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

**Điều kiện thực hiện TTHC:** không

**Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Liên Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Công thương hướng dẫn về việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh

doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phân công nhiệm vụ kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh: .....
2. Mã số (nếu có): .....
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh: .....
4. Điện thoại..... Fax.....  
Email.....
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập: .....
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:  
Đề nghị ..... (tên cơ quan kiểm tra) ..... cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.  
Lý do cấp lại: .....

***Đại diện cơ sở***

(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-  
-  
-

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BẢN THUYẾT MINH**

**Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở**

**I- THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh: .....

2. Mã số (nếu có): .....

3. Địa chỉ: .....

4. Điện thoại:..... Fax: ..... Email: .....

5. Loại hình sản xuất, kinh doanh

*DN nhà nước*  *DN 100% vốn nước ngoài*

*DN liên doanh với nước ngoài*  *DN cổ phần*

*DN tư nhân*  *Khác*   
(ghi rõ loại hình)

6. Năm bắt đầu hoạt động: .....

7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh: .....

8. Công suất thiết kế: .....

9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây): .....

10. Thị trường tiêu thụ chính: .....

**II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM**

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	


### III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

#### 1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh m<sup>2</sup>, trong đó:

+ Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : .....m<sup>2</sup>

+ Khu vực sản xuất, kinh doanh : .....m<sup>2</sup>

+ Khu vực đóng gói thành phẩm : .....m<sup>2</sup>

+ Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: .....m<sup>2</sup>

+ Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : .....m<sup>2</sup>

- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

#### 2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

#### 3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng  Nước giếng

khoan

Hệ thống xử lý:  Không

Có

Phương pháp xử lý: .....

- Nguồn nước đã sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất  Mua ngoài

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đã: .....

#### 4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....  
.....

#### 5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: ..... người, trong đó:

- + Lao động trực tiếp: .....người.
- + Lao động gián tiếp: .....người.
- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:
- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:
- Nhân công làm vệ sinh: ..... người; trong đó ..... của cơ sở và ..... đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,.....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Cửa cơ sở  Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:

.....

- Thuê ngoài  Tên những PKN gửi phân tích: .....

.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**3. Tên thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)**

**Trình tự thực hiện:**

\* Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: Cơ sở sản xuất, kinh doanh nộp 01 (một) bộ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ của một trong các Chi cục (theo từng lĩnh vực đã được phân công tại Quyết định số 206/QĐ-SNNPTNT ngày 12/4/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT).

\* Đối với các Chi cục:

- Bước 1: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục thực hiện thẩm tra hồ sơ.

- Bước 2: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc không cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

**Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ có thể được nộp theo một trong các hình thức sau: trực tiếp; gửi qua Fax; E-Mail; mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính); gửi theo đường bưu điện..

**Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Buổi sáng từ 7h30 đến 11h00, buổi chiều từ 14h00 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

**Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:**

Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian xem xét hồ sơ).

**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, số 37 Phạm Văn Đồng, phường Vĩ Dạ, thành phố Huế.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y, số 62 Nguyễn Chí Diểu, phường Thuận Thành, thành phố Huế.

- Chi cục Thủy sản, số 148 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế.

*(Phân công các lĩnh vực được thực hiện theo Quyết định số 206/QĐ-SNNPTNT ngày 12/4/2016 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn)*

**Kết quả thực hiện TTHC:**



Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Thời hạn hiệu lực của kết quả: Trùng với thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều ATTP cũ).

**Phí:**

- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000đồng/cơ sở

**Mẫu đơn, tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Phụ lục VI Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

**Điều kiện thực hiện TTHC:** không

**Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Thông tư liên tịch số 13/2014/ITLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Liên Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Công thương hướng dẫn về việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phân công nhiệm vụ kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh: .....

.....

2. Mã số (nếu có): .....

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh: .....

.....

4. Điện thoại..... Fax.....

Email.....

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập: .....

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị ..... (tên cơ quan kiểm tra) ..... cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại: .....

**Đại diện cơ sở**  
**(Ký tên, đóng dấu)**

**Hồ sơ gửi kèm:**

-

-

-

#### **4. Tên thủ tục: Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

##### **Trình tự thực hiện**

**\* Đối với cá nhân, tổ chức:** Cá nhân, tổ chức nộp 01 (một) bộ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ của một trong các Chi cục (theo từng lĩnh vực đã được phân công tại Quyết định số 206/QĐ-SNNPTNT ngày 12/4/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT).

##### **\* Đối với các Chi cục:**

**Bước 1:** Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Chi cục lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân.

**Bước 2:** Chi cục tổ chức kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm theo lĩnh vực quản lý.

**Bước 3:** Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tham gia đánh giá (ngày kiểm tra), Chi cục có trách nhiệm cấp Giấy xác nhận cho cá nhân, tổ chức đạt yêu cầu.

##### **Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ có thể được nộp theo một trong các hình thức sau: trực tiếp; gửi qua Fax; E-Mail; mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính); gửi theo đường bưu điện.

**Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Buổi sáng từ 7h30 đến 11h00, buổi chiều từ 14h00 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

##### **Thành phần hồ sơ:**

###### **a) Đối với tổ chức:**

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.
- Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức).
- Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

###### **b) Đối với cá nhân:**

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.
- Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân.
- Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về lệ phí.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**Thời hạn giải quyết:** Trong vòng 13 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

### **Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, số 37 Phạm Văn Đồng, phường Vĩ Dạ, thành phố Huế.
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y, số 62 Nguyễn Chí Diểu, phường Thuận Thành, thành phố Huế.
- Chi cục Thủy sản, số 148 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế.
- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, số 44 Nguyễn Tất Thành, phường Thủy Dương, Thị xã Hương Thủy.

*(Phân công các lĩnh vực được thực hiện theo Quyết định số 206/QĐ-SNNPTNT ngày 12/4/2016 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn)*

**Kết quả thực hiện TTHC:** Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (Thời hạn hiệu lực của kết quả: 3 năm).

### **Phí:**

- Phí thẩm định xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: 30.000đồng/lần/người.

### **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

#### **a) Đối với tổ chức:**

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư 13/2014/TTLT- BYT-BNNPTNT-BCT.

- Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01b quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư 13/2014/TTLT- BYT-BNNPTNT-BCT.

#### **b) Đối với cá nhân:**

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư 13/2014/TTLT- BYT-BNNPTNT-BCT.

### **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Đơn vị nào cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thì đơn vị đó cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

### **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010.
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Liên Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ

Công thương hướng dẫn về việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Quyết định 381/QĐ-QLCL ngày 12/9/2014 về việc Ban hành tài liệu tập huấn và bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

Kính gửi: ..... (cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân .....

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số....., cấp ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do ..... (\*) ban hành, chúng tôi / Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của .....(\*) ban hành.

(danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện Tổ chức/cá nhân**

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

*Ghi chú:* \* chọn 1 trong 3 cơ quan: Bộ Y tế; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Công Thương.

**Mẫu số 01b- Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức**

*(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của .....(tên tổ chức)*

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	SỐ CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

*Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....*

**Đại diện Tổ chức xác nhận**  
*(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

## **5. Tên thủ tục: Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu**

### **Trình tự thực hiện:**

\* Đối với tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm hoặc người kinh doanh dịch vụ quảng cáo được tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm ủy quyền thực hiện quảng cáo (sau đây gọi tắt là cơ sở):

- Cơ sở nộp hồ sơ cho Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

\* Đối với Chi cục:

- Bước 1: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký của cơ sở, Chi cục phải thẩm tra hồ sơ, hướng dẫn cơ sở bổ sung những nội dung còn thiếu hoặc chưa đúng quy định.

- Bước 2: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ: Chi cục thông báo kết quả thẩm định cho cơ sở như sau:

+ Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với trường hợp thẩm định đạt yêu cầu.

+ Thông báo bằng văn bản trường hợp thẩm định không đạt yêu cầu trong đó nêu rõ lý do chưa được xác nhận nội dung quảng cáo và những yêu cầu cần bổ sung, chỉnh sửa.

### **Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ có thể được nộp theo một trong các hình thức sau: trực tiếp; gửi qua Fax; E-Mail; mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính theo đường bưu điện).

**Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Buổi sáng từ 7h30 đến 11h00, buổi chiều từ 14h00 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

### **Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm,

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện đảm bảo ATTP của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực (áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước).

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp của cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Bản sao có chứng thực thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy (đối với sản phẩm phải công bố hợp quy), công bố hợp chuẩn (nếu có).

- Tài liệu khoa học chứng minh tính chất, công dụng của sản phẩm như nội dung đăng ký quảng cáo.

- Đối với thực phẩm biến đổi gen, chiếu xạ nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) và các tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết).

- Giấy ủy quyền của cơ sở (áp dụng đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo).

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian xem xét hồ sơ).

**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân

**Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, số 37 Phạm Văn Đồng, phường Vĩnh Dạ, thành phố Huế.

**Kết quả thực hiện TTHC:** Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm. Thời hạn hiệu lực của kết quả căn cứ vào:

- Hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ quan thẩm quyền còn hiệu lực (áp dụng đối với cơ sở sản xuất trong nước).

- Hiệu lực công nhận đối với nước xuất khẩu hoặc cơ sở sản xuất của nước xuất khẩu (áp dụng đối với sản phẩm nhập khẩu).

**Phí:**

- Phí thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quản cáo thực phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: 1.200.000đồng/lần/sản phẩm.

**Mẫu đơn, tờ khai:**

Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo: theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

**Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Liên Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Công thương hướng dẫn về việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.



- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

Tên tổ chức/cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....

Số fax:.....

....., ngày.....tháng.....năm .....

Email: .....

### GIẤY ĐỀ NGHỊ

#### XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM

(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lần đầu)

Số:.....

Kính gửi: [Tên cơ quan thường trực]

Căn cứ các quy định tại Thông tư số ..... /2011/TT-BNNPTNT ngày..... tháng ..... năm ..... của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và để đáp ứng nhu cầu quảng cáo thực phẩm của [Cơ sở]; đề nghị [tên cơ quan thường trực] xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:

#### 2. Thông tin liên quan đến sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Thời gian dự kiến quảng cáo

#### 3. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:

.....

.....

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

## **6. Tên thủ tục: Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm**

### **Trình tự thực hiện:**

\* Đối với tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm hoặc người kinh doanh dịch vụ quảng cáo được tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm ủy quyền thực hiện quảng cáo (sau đây gọi tắt là cơ sở):

- Cơ sở nộp hồ sơ cho Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

\* Đối với Chi cục:

- Bước 1: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký của cơ sở, chi cục thẩm tra hồ sơ, hướng dẫn cơ sở bổ sung những nội dung còn thiếu và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu không đầy đủ.

- Bước 2:

+ Đối với trường hợp cấp lại: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ: Chi cục thông báo kết quả thẩm định cho cơ sở như sau:

-> Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với trường hợp thẩm định đạt yêu cầu.

-> Thông báo bằng văn bản trường hợp thẩm định không đạt yêu cầu trong đó nêu rõ lý do chưa được xác nhận nội dung quảng cáo và những yêu cầu cần bổ sung, chỉnh sửa.

+ Đối với trường hợp cấp lại do mất, thất lạc, hư hỏng: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cơ sở, Chi cục cấp lại Giấy xác nhận cho cơ sở.

### **Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ có thể được nộp theo một trong các hình thức sau: trực tiếp; gửi qua Fax; E-Mail; mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính theo đường bưu điện).

**Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Buổi sáng từ 7h30 đến 11h00, buổi chiều từ 14h00 đến 16h30 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

### **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

- Bản thuyết minh kèm theo các tài liệu sửa đổi, bổ sung liên quan đến việc thay đổi nội dung quảng cáo thực phẩm.

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực (áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước).

- Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết).

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:**

Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian xem xét hồ sơ) đối với trường hợp thay đổi nội dung.

Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian xem xét hồ sơ) đối với trường hợp Giấy xác nhận nội dung bị mất, thất lạc hoặc bị hư hỏng.

**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, số 37 Phạm Văn Đồng, phường Vĩnh Dạ, thành phố Huế.

**Kết quả thực hiện TTHC:**

- Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm. Thời hạn hiệu lực của kết quả căn cứ vào:

+ Hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ quan thẩm quyền còn hiệu lực (áp dụng đối với cơ sở sản xuất trong nước).

+ Hiệu lực công nhận đối với nước xuất khẩu hoặc cơ sở sản xuất của nước xuất khẩu (áp dụng đối với sản phẩm nhập khẩu).

- Trường hợp cấp lại Giấy xác nhận nội dung bị mất, thất lạc hoặc bị hư hỏng: Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (Thời hạn hiệu lực của kết quả: Trùng với thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận nội dung quảng cáo cũ).

**Phí:**

- Phí thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quản cáo thực phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: 1.200.000đồng/lần/sản phẩm.

**Mẫu đơn, tờ khai:**

Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo: theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

**Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010.
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Liên Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ

Công thương hướng dẫn về việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

Tên tổ chức/cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....

Số fax:....., ngày.....tháng.....năm .....

Email: .....

### GIẤY ĐỀ NGHỊ

#### XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM

(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lại)

Số:.....

Kính gửi: [Tên cơ quan thường trực]

Ngày ..... tháng ..... năm ....., cơ sở đã được cơ quan [tên cơ quan thường trực] xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm (số .....); tuy nhiên, .....[lý do đăng ký lại] .....; đề nghị [tên cơ quan thường trực] xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:

#### 1. Thông tin liên quan đến sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Thời gian dự kiến quảng cáo

#### 2. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:

.....

.....  
Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

**Đại diện tổ chức, cá nhân**

*(Ký tên, đóng dấu)*

)